

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Công tác chăm sóc, giáo dục luôn là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong trường mầm non. Chính vì vậy, trường Mầm non Thị trấn Củ Chi 1 luôn tổ chức các hoạt động giúp trẻ phát triển toàn diện các lĩnh vực: Thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội, thẩm mỹ theo Chương trình giáo dục mầm non và Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi. Cán bộ quản lý có kế hoạch kiểm tra đánh giá quá trình phát triển của trẻ theo các lĩnh vực một cách thường xuyên, đảm bảo tính khách quan để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường có kế hoạch nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển một cách toàn diện.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;*

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN- BGDDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của lớp [H1-1.8-01].

b) Trong quá trình thực hiện kế hoạch năm học, tùy vào nhận thức của trẻ trong lớp và cơ sở vật chất của nhà trường, tập thể giáo viên đã điều chỉnh phát triển các nội dung trong Chương trình giáo dục mầm non cho phù hợp tình hình thực tế, qua kinh nghiệm của trẻ, có sự kết hợp giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo đúng với sự chỉ đạo ngành học [H1-1.4-04].

c) Cán bộ quản lý trường Mầm non Thị Trấn Củ Chi 1 có sự phối kết hợp cùng giáo viên nhóm lớp rà soát định kỳ, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và kịp thời điều chỉnh, phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch giáo dục của lớp luôn được phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn phê duyệt đánh giá hằng tháng để đảm bảo giáo viên thực hiện giảng dạy đúng và điều chỉnh kịp thời, phù hợp Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch năm học và tổ chức chỉ đạo tổ chuyên môn cùng các lớp xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo năm học phù hợp với chỉ đạo của ngành và đặc điểm tình hình của từng lớp. 10/10 lớp xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện theo Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Cán bộ quản lý nhà trường kết hợp chặt chẽ với giáo viên các lớp định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo về Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế, văn hóa địa phương đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ. Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 7 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi. 100% trẻ được theo dõi, đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi, 100% trẻ 5-6 tuổi được chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]]; [H5-5.1-02].

Mức 3:

a) Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

b) Hằng năm nhà trường tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục nhằm kịp thời điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H5-5.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện giúp giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng, nhu cầu của trẻ góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng chăm sóc, giáo dục cho trẻ, tiếp tục phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào

tạo ban hành; chỉ đạo giáo viên lồng ghép các yếu tố có liên quan đến văn hóa của địa phương, vùng, miền vào kế hoạch giáo dục phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp nhu cầu phát triển của xã hội. Tham mưu với các cấp lãnh đạo về cơ sở vật chất, nhân sự để đủ điều kiện phát triển thực hiện chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp đặc điểm tình hình của lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H1-1.8-01].

b) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng của trường dựa vào điều kiện thực tế, tình hình học tập của trẻ chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường học tập và vui chơi theo hướng “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; tạo điều kiện giúp trẻ phát triển một cách tốt nhất [H5-5.2-01].

c) Thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục dưới nhiều hình thức đa dạng phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế tại trường. Dựa vào kỹ năng của trẻ ở lớp, và đề ra phương pháp giáo dục phù hợp cho trẻ hoạt động [H1-1.8-01].

Mức 2:

10/10 lớp tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của lớp [H1-1.8-01].

Mức 3:

Áp dụng hình thức đổi mới phương pháp giảng dạy cùng với việc thiết kế, tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả đáp ứng khả năng nhu cầu vui chơi. Việc trải nghiệm, khám phá của trẻ còn hạn chế, do điều kiện cơ sở chưa đáp ứng nhu cầu để trẻ khám phá môi trường xung quanh [H1-1.8-02]; [H5-5.2-02]; [H5-5.2-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên có kỹ năng tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của lớp. Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tích cực tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Môi trường lớp học chưa sử dụng nhiều các sản phẩm của trẻ.

Điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế để trẻ khám phá, trải nghiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục triển khai, chỉ đạo giáo viên tăng cường đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, đưa nhiều các hoạt động khám phá, trải nghiệm đảm bảo an toàn, hợp lý vào kế hoạch giáo dục của lớp; cùng trẻ thiết kế môi trường giáo dục trong và ngoài lớp phù hợp với khả năng, nhu cầu thực tế của trẻ, của lớp để tạo hứng thú, thu hút lượng trẻ tham gia hoạt động cao hơn. Tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn nâng cao nghiệp vụ cho giáo viên thông qua các buổi họp chuyên môn nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy thu hút trẻ vào các hoạt động hiệu quả hơn. Chú trọng tăng cường tạo cơ hội cho trẻ được thực hành tạo sản phẩm, sử dụng nhiều các sản phẩm của trẻ để trang trí môi trường lớp học.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

- a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*
- b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*
- c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

- a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;*
- b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;*
- c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Ngay từ đầu năm học, nhà trường phối hợp với Bệnh viện Đa khoa Củ Chi để tổ chức khám sức khỏe cho trẻ 1 lần/1 năm. Trường phối kết hợp Trung tâm Y tế dự phòng và Y tế Thị trấn tổ chức tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho trẻ như: Phòng chống dịch bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) 85% trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì, được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được cân đo hàng tháng, đối với trẻ mẫu giáo được đánh giá qua biểu đồ tăng trưởng theo quy định hằng quý [H5-5.3-01]. Đầu năm học 2024-2025, nhà trường có số lượng trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân là 01/226 tỷ lệ: 3,84%; trẻ thừa cân, béo phì là 29/226 tỷ lệ: 12,83%. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng đã xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng cân nặng, thừa cân, béo phì: trong khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ thường xuyên có những bữa phụ để bổ sung thêm dinh dưỡng; những thức ăn chế độ chăm sóc riêng cho các cháu thừa cân, béo phì và có lịch cho trẻ tập vận động, thường xuyên phối hợp với phụ huynh chăm sóc trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng cân nặng, thừa cân, béo phì. [H5-5.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì, tuyên truyền các kiến thức nuôi dạy trẻ, để phụ huynh nắm bắt và phối hợp cùng nhà trường thực hiện tốt công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì [H5-5.3-02].

b) Thực hiện chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về

Chương trình giáo dục mầm non. Trẻ được xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn hợp lý với độ tuổi, đa dạng thực đơn, phong phú, không trùng lặp theo ngày, theo tuần, theo mùa; ngoài ra trẻ còn được uống sữa, nước trái cây, ăn yaourt [H5-5.3-02].

c) Trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp sớm bằng những biện pháp phù hợp về chế độ dinh dưỡng, trường có chế độ dinh dưỡng riêng cho các bé trong diện này và tổ chức cân đo hàng tháng cho trẻ theo quy định [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

Mức 3:

Hàng năm, tỷ lệ phục hồi trẻ suy dinh dưỡng đạt 100%, nhà trường có nhiều biện pháp để hạn chế trẻ tăng cân, giảm béo phì, chăm sóc trẻ với chế độ ăn hợp lý tại trường, bên cạnh đó trường luôn quan tâm cân đối lượng khẩu phần ăn cho trẻ hàng ngày; phối hợp tốt với phụ huynh trong chăm sóc, tuyên truyền cho phụ huynh về kiến thức nuôi dạy trẻ ở gia đình, tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường trên 95% [H5-5.3-02].

2. Điểm mạnh

Hàng năm nhà trường cử nhân viên phụ trách công tác y tế trường học phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ. 100% trẻ được kiểm tra theo dõi sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

3. Điểm yếu

Hình thức tuyên truyền đối với phụ huynh chưa phong phú, đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với cơ sở y tế tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tăng cường các hình thức tuyên truyền phong phú, đa dạng hơn. Phó hiệu trưởng chăm sóc, nuôi dưỡng đề ra các giải pháp thiết thực phù hợp với tình hình thực tế phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả cao nhất.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần ở từng lứa tuổi [H5-5.4-01]. cụ thể như sau:

Độ tuổi	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
---------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------	----------------------

3- 4 tuổi	87%	86%	88%	85%	89%
4-5 tuổi	92%	92%	92%	85%	90%
5-6 tuổi	99%	99%	99%	99%	99%

b) Nhà trường thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non đạt 100% [H5-5.4-02].

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Năm học 2020-2021 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03]

Mức 2:

a) Nhà trường luôn tạo tâm thế tốt để trẻ đến trường: Xây dựng môi trường thân thiện; luôn tạo cho trẻ có cảm giác an toàn khi đến trường, thường xuyên loại bỏ các đồ dùng đồ chơi và dụng cụ ngoài trời không còn sử dụng được, thay mới đồ dùng, đồ chơi của trẻ, trường lớp luôn thoáng sạch. Tuy nhiên, trẻ mẫu giáo nhỏ do cơ thể còn non yếu nên trẻ dễ bệnh và trẻ hay nghỉ học.

b) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-03].

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được đánh giá có tiến bộ trên 80 %. Năm học 2020 - 2021 nhà trường có 01 trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-03].

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non [H5-5.4-01].

b) Tính đến thời điểm hiện tại, nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có sự phối hợp tốt với chính quyền, các ban ngành đoàn thể tại địa phương và phụ huynh trong công tác huy động trẻ 5 tuổi đến trường và đảm bảo trẻ được hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần trẻ lớp mầm chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tuyên truyền đến phụ huynh trong việc chăm sóc giáo dục sức khỏe cho các cháu toàn

trường và nhất là bé ở lứa tuổi mẫu giáo nhỏ để cha mẹ trẻ có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường, trong việc chăm sóc trẻ ở trường cũng như ở nhà nhằm giúp trẻ có sức khoẻ tốt để trẻ đi học thường xuyên hơn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5

Điểm mạnh nổi bật

Chương trình giáo dục mầm non được nhà trường triển khai và tổ chức thực hiện tốt theo đúng kế hoạch đề ra, giáo viên có sự điều chỉnh và định kỳ rà soát kịp thời.

Giáo viên tổ chức linh hoạt, thiết kế các hoạt động đa dạng, phong phú phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ.

Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể và phụ huynh huy động tốt công tác trẻ 5 tuổi đến trường.

Điểm yếu cơ bản

Nhà trường chưa đủ điều kiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Môi trường lớp học chưa sử dụng nhiều các sản phẩm của trẻ để trang trí,

Điều kiện cơ sở vật chất còn hạn chế để trẻ khám phá, trải nghiệm.

Hình thức tuyên truyền đối với phụ huynh chưa phong phú, đa dạng.

Trẻ mẫu giáo nhỏ do cơ thể còn non yếu nên trẻ dễ bệnh và trẻ hay nghỉ học.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04